

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2020/HSST
Ngày 08-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng, nơi công tác: Giáo viên Trường Trung học phổ thông Lê Lợi, thành phố Đông Hà;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh, nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Đông Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khắc Quân, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo: **Nguyễn Vũ T**, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn K và bà Vũ Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/7/2017, Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Vũ Thị N, địa chỉ: Khu phố S, Phường N thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị- mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Đại Nghĩa là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Duy A, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Ba T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Vũ T đi về phòng trọ của mình ở khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, thì thấy ở hành lang nhà trọ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 74K4-0402 là tài sản của anh Đỗ Duy A, trùng với đặc điểm ở Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74K4-0402 mang tên Lê Thọ Quảng mà T nhặt được vào tối ngày 19/02/2020 cũng tại hành lang nhà trọ. T thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thấy xung quanh không có người nên T đến dắt xe ra ngoài đường, mở khóa điện rồi điều khiển xe đến hiệu cầm đồ Kim Yến ở Quốc Lộ 9, thành phố Đông Hà gặp chị Nguyễn Thị Ba T và cầm chiếc xe 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 06/3/2020, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc giá trị còn lại 3.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm: Chị Nguyễn Thị Ba T giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thọ Quảng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ T và 01 chìa khóa xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý tài sản bằng hình thức trả lại cho anh Đỗ Duy A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thọ Quảng và 01 chìa khóa xe, riêng chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ T chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ba T đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng do đại diện hợp pháp bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Vũ T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b (*bồi thường thiệt hại*), h (*gây thiệt hại không lớn*) và s (*thành khẩn khai báo*) khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chưa thành niên, thành khẩn khai báo, gia đình bồi thường đầy đủ, tài sản chiếm đoạt không lớn. Đồng ý điều khoản Kiểm sát viên đề xuất, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ T khai nhận vào chiều ngày 23/02/2020, tại hành lang phòng trọ ở khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, Nguyễn Vũ T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 74K4-0402 của anh Đỗ Duy A, theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá trị chiếc xe 3.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều luật quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần phải xét xử để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người đại diện hợp pháp đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và phạm tội gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm b, s và h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù năm 2017, bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng không vi phạm, tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó xử cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị Ba T đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ T kèm theo hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ tùy thân nên Hội đồng xét xử đã trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h và s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Vũ T **06** (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Vũ T cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh; VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA, THA tp Đông Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Kim Thương